

Hiệp Định Geneva 1954

Ngày 20 tháng 7 năm 1954

Hiệp định Genève, 1954

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia



Tạ Quang Bửu, trưởng đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đang ký Hiệp định Genève.

Hiệp định Genève 1954 là hiệp định để khôi phục hòa bình ở Đông Dương. Hiệp ước bãi bỏ quyền cai trị của người Pháp trên bán đảo Đông Dương, công nhận nền độc lập của ba quốc gia Việt Nam, Lào, và Campuchia, chính thức chấm dứt chế độ thực dân Pháp tại Đông Dương.

Nguyên ủy, Hội nghị Genève khai mạc ngày 26 tháng 4 năm 1954 để bàn về vấn đề khôi phục hoà bình tại Triều Tiên và Đông Dương. Do vấn đề Triều Tiên không đạt được kết quả nên từ ngày 8 tháng 5 vấn đề Đông Dương được đưa ra thảo luận

Mục lục

- 1 Thành phần tham dự
- 2 Lập trường 8 điểm của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
- 3 Diễn biến
- 4 Nội dung cơ bản của Hiệp ước Genève về Việt Nam
- 5 Tuyên bố cuối cùng ngày 21 tháng 7 năm 1954
- 6 Các sự kiện hậu hiệp định
 - 6.1 Kết quả của Hiệp định
- 7 Chú thích
- 8 Liên kết ngoài

Thành phần tham dự

- Phái đoàn Anh, do Anthony Eden làm trưởng đoàn.
- Phái đoàn Hoa Kỳ, do Bedell Smith làm trưởng đoàn.
- Phái đoàn Liên bang Xô viết, do Viacheslav Molotov làm trưởng đoàn.
- Phái đoàn Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, do Chu Ân Lai làm trưởng đoàn.
- Phái đoàn Pháp, do Georges Bidault làm trưởng đoàn.
- Phái đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, do Phạm Văn Đồng làm trưởng đoàn.
- Phái đoàn Quốc gia Việt Nam, do Nguyễn Quốc Định làm trưởng đoàn sau thay thế bởi Nguyễn Trung Vinh rồi Trần Văn Đỗ.
- Phái đoàn Lào, do Phumi Sananikone làm trưởng đoàn.
- Phái đoàn Campuchia, do Tep Than, làm trưởng đoàn.

Hai đồng chủ tịch Hội nghị là Liên Xô và Anh.

Lập trường 8 điểm của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

1. Pháp công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào và Campuchia.
2. Ký một hiệp định về việc rút quân đội nước ngoài ra khỏi 3 nước trong thời hạn do các bên tham chiến ấn định. Trước khi rút quân, đạt thỏa thuận về nơi đóng quân của lực lượng Pháp hay Việt Nam trong một số khu vực hạn chế.
3. Tổ chức tổng tuyển cử tự do trong 3 nước nhằm thành lập chính phủ duy nhất cho mỗi nước.
4. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tuyên bố ý định xem xét việc tự nguyện gia nhập Liên hiệp Pháp và những điều kiện của việc gia nhập đó.
5. 3 nước thừa nhận các quyền lợi kinh tế, văn hóa của Pháp tại mỗi nước. Sau khi chính phủ duy nhất được thành lập, các quan hệ kinh tế và văn hóa được giải quyết theo đúng các nguyên tắc bình đẳng và cùng có lợi.
6. Hai bên cam kết không truy tố những người hợp tác với đối phương trong thời gian chiến tranh.
7. Trao đổi tù binh và dân thường bị bắt trong chiến tranh
8. Các biện pháp nói trên sẽ được thực hiện sau khi đình chỉ chiến sự.

Diễn biến



Sau Hiệp định, hơn 1 triệu người đã rời miền Bắc Việt Nam theo chương trình Passage to Freedom (*Con đường đến Tự Do*) hay di cư (tháng 8 năm 1954)

Vào ngày 26 tháng 4 năm 1954, Hội nghị Genève về Đông Dương chính thức được khai mạc. Từ ngày 8 tháng 5 đến ngày 23 tháng 6, các bên trình bày lập trường của mình về cách giải quyết vấn đề Việt Nam và Đông Dương. Do lập trường giữa các đoàn có một khoảng cách khá lớn nên các cuộc đàm phán tiến triển rất chậm chạp. Tuy nhiên, sự nhân nhượng lẫn nhau chỉ xuất hiện trong các cuộc thảo luận riêng. Cuối cùng, Pháp và Trung Quốc đã thỏa thuận một giải pháp chung cho vấn đề Đông Dương: giải quyết vấn đề quân sự trước, tách rời giải pháp chính trị tại ba nước Đông Dương.

Từ ngày 24 tháng 6 đến ngày 20 tháng 7, phái đoàn Pháp và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đàm phán trực tiếp để giải quyết các vấn đề cụ thể, xoay quanh các vấn đề: quyền tham gia hội nghị của các đại biểu chính phủ kháng chiến Lào và chính phủ kháng chiến Campuchia; chọn vĩ tuyến để khẳng định giới tuyến quân sự tạm thời và thời hạn tổ chức tổng tuyển cử tự do để thống nhất Việt Nam.

Ngày 21 tháng 7 năm 1954, Hiệp định Genève về Đông Dương bắt đầu được ký kết với nhiều văn kiện, chủ yếu là:

1. Ba hiệp định đình chỉ chiến sự tại Việt Nam, Lào và Campuchia
2. Bản tuyên bố cuối cùng của hội nghị
3. Bản tuyên bố riêng ngày 21 tháng 7 của Mỹ tại Hội nghị Genève
4. Bản tuyên bố của chính phủ Pháp ngày 21 tháng 7, trong đó nêu rõ Pháp sẵn sàng rút quân ra khỏi lãnh thổ Việt Nam, Lào, Campuchia theo lời yêu cầu của chính phủ những nước có liên quan trong một thời gian do các bên thoả thuận.
5. Các công hàm trao đổi giữa Trưởng đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Phạm Văn Đồng và Thủ tướng Pháp Pierre Mendès-France.

Hiệp định đình chỉ chiến sự tại Việt Nam và Lào được ký bởi đại diện của hai lực lượng quân sự chính có liên quan, đó là Thiếu tướng Delteil, thay mặt cho Tổng Tư lệnh Quân đội Liên hiệp Pháp ở Đông Dương, và Tạ Quang Bửu, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thay mặt cho Tổng Tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam. Phái đoàn Hoa Kỳ từ chối công nhận Hiệp định Genève nhưng tuyên bố rằng nước này "sẽ coi mọi sự tái diễn của các hành động bạo lực vi phạm hiệp định là điều đáng lo ngại và là mối đe dọa nghiêm trọng đối với hòa bình và an ninh quốc tế"^[1]. Chính phủ Quốc gia Việt Nam thì không ký Hiệp định.^[2] Trần Văn Đỗ, trưởng đoàn Quốc gia Việt Nam lên tiếng phản đối sự chia cắt đất nước.

Nội dung cơ bản của Hiệp ước Genève về Việt Nam

- Các nước tham gia hội nghị tôn trọng quyền dân tộc cơ bản là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
- Ngừng bắn đồng thời ở Việt Nam và trên toàn chiến trường Đông Dương.
- Sông Bến Hải, vĩ tuyến 17, được dùng làm giới tuyến quân sự tạm thời chia Việt Nam làm hai vùng

tập kết quân sự. Chính quyền và quân đội Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tập trung về miền Bắc; Chính quyền và quân đội khối Liên hiệp Pháp tập trung về miền Nam.

- 300 ngày là thời gian để chính quyền và quân đội các bên hoàn thành việc tập trung. Dân chúng được tự do đi lại giữa 2 miền.
- Hai năm sau, tức **ngày 20 tháng 7 năm 1956 sẽ tổ chức tổng tuyển cử tự do trong cả nước để thống nhất nước Việt Nam.**
- Thành lập hai cơ quan kiểm soát:
 - Ủy hội Quốc tế Kiểm soát Đình chiến (tiếng Anh: International Control Commission, ICC; tiếng Pháp: Commission Internationale pour la Surveillance et le Contrôle, CISC) gồm Ấn Độ, Ba Lan và Canada, với Ấn Độ làm chủ tịch.
 - Ban Liên hợp (tiếng Anh: Joint Commission; tiếng Pháp: Commission Mixte) gồm Pháp và Việt Minh.

Tuyên bố cuối cùng ngày 21 tháng 7 năm 1954

1. Các đại biểu tham dự hội nghị đã ký hiệp định đình chiến tại Việt Nam, Lào và Campuchia; tổ chức cơ quan quốc tế giám sát việc thực hiện các điều khoản trong hiệp định.
2. Hội nghị bày tỏ sự hài lòng trước việc chấm dứt chiến sự tại 3 nước Việt Nam, Lào và Campuchia. Hội nghị tin rằng việc thực hiện những điều khoản trình bày trong tuyên bố này và trong những hiệp định đình chiến sẽ tạo điều kiện giúp Việt Nam, Lào, Campuchia có được nền độc lập, tự chủ hoàn toàn.

3. Tại hội nghị, chính phủ Lào và Campuchia đã đưa ra các tuyên bố về việc áp dụng quy tắc cho phép công dân tham gia kỳ tổng tuyển cử dự kiến được tổ chức trong năm 1955 phù hợp với hiến pháp của mỗi nước, thông qua hình thức bỏ phiếu kín và với điều kiện tôn trọng quyền tự do cơ bản.
4. Hội nghị ghi nhận các điều khoản trong hiệp định đình chiến tại Việt Nam, cấm các nước đưa quân đội và nhân viên quân sự cũng như tất cả các loại vũ khí, đạn dược vào Việt Nam. Hội nghị cũng ghi nhận các tuyên bố chung của chính phủ Lào và Campuchia về việc không yêu cầu viện trợ nước ngoài, cả thiết bị chiến tranh, nhân viên hay người hướng dẫn, trừ trường hợp yêu cầu được đưa ra vì mục đích phòng thủ lãnh thổ của họ.
5. Hội nghị ghi nhận những điều khoản trong hiệp định đình chiến tại Việt Nam: không thiết lập căn cứ quân sự mới tại vùng tập kết, mỗi bên có trách nhiệm canh chừng những khu vực tập kết của mình để đảm bảo không tham gia bất cứ liên minh quân sự nào và không sử dụng khu tập kết vì mục đích tiếp tục chiến sự hoặc phục vụ cho một chính sách hiếu chiến. Hội nghị ghi nhận tuyên bố của chính phủ Lào và Campuchia về việc không tham gia bất kì hiệp định nào với nước khác nếu hiệp định này bao gồm điều khoản phải tham gia liên minh quân sự trái với Hiến chương Liên hiệp quốc.
6. Hội nghị công nhận mục đích chính của hiệp định liên quan tới Việt Nam là để giải quyết vấn đề quân sự theo hướng chấm dứt xung đột và các bên không nên coi đường ranh giới quân sự là biên giới lãnh thổ hay chính trị. Hội nghị bày tỏ sự tin tưởng rằng việc thực hiện những điều khoản đề ra trong hiệp định đình chiến sẽ tạo cơ sở cho việc đạt được một giải pháp chính trị tại Việt Nam trong tương lai gần.
7. Hội nghị tuyên bố, giải pháp cho những vấn đề chính trị ở Việt Nam dựa trên cơ sở tôn trọng độc

lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ sẽ cho phép người dân Việt Nam được hưởng nền tự do cơ bản thông qua kết quả tổng tuyển cử tự do.

8. Những điều khoản trong hiệp định đình chiến nhằm đảm bảo sự an toàn cho người dân và tài sản phải được tuân thủ một cách nghiêm túc và phải cho phép mỗi người dân Việt Nam được quyền tự do quyết định nơi họ sinh sống.
9. Các bên không được phép trả thù những cá nhân đã hợp tác với đối phương trong thời chiến cũng như gia đình của những người này.
10. Hội nghị ghi nhận tuyên bố của chính phủ Pháp về việc sẵn sàng rút quân khỏi lãnh thổ Việt Nam, Lào và Campuchia theo yêu cầu của chính phủ những nước liên quan trong thời gian do các bên lựa chọn.
11. Hội nghị ghi nhận tuyên bố của chính phủ Pháp về giải pháp khôi phục và củng cố hoà bình tại Việt Nam, Lào và Campuchia. Chính phủ Pháp sẽ tôn trọng sự tự do, thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của 3 nước.
12. Trong quan hệ với Việt Nam, Lào, Campuchia, mỗi thành viên tham dự Hội nghị Genève sẽ tôn trọng chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của 3 nước; không can thiệp vào công việc nội bộ của 3 nước.
13. Các thành viên tham dự hội nghị đồng ý hỏi ý kiến nhau về bất kỳ vấn đề nào Ủy ban Giám sát quốc tế đưa ra.

Các sự kiện hậu hiệp định

Một ngày sau khi Hiệp định được ký kết, tức ngày 22 Tháng Bảy, Thủ tướng Ngô Đình Diệm ra lệnh treo cờ rủ toàn Miền Nam từ vĩ tuyến 17 trở vào để bày tỏ quan điểm chống đối sự chia đôi đất nước.^[3]

Kết quả của Hiệp định

- Quân đội Nhân dân Việt Nam, lực lượng vừa giành được thắng lợi quan trọng trên chiến trường, tập kết về miền Bắc.
 - Lực lượng Quốc gia Việt Nam, trong đó có những người mong muốn độc lập cho Việt Nam nhưng bác bỏ lý luận đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản của những người Cộng sản, theo quân đội Pháp tập kết về miền Nam. Trên 1 triệu người dân từ miền Bắc đã di cư vào Nam (trong đó có khoảng 800.000 người Công giáo, chiếm khoảng 2/3 số người Công giáo ở miền Bắc), và 140.000 người từ miền Nam tập kết ra Bắc^[4].



Những người Công giáo Việt Nam năm 1954 ở miền Bắc

- Quân đội Pháp dần dần rút khỏi miền Nam và trao quyền lực cho chính quyền Quốc gia Việt Nam. Chính quyền này từ chối hiệp thương tổng tuyển cử tự do với lý do mà Tổng thống Ngô Đình Diệm đưa ra là: không thể có bầu cử tự do với những người cộng sản^[5]. Cuộc tổng tuyển cử tự do cho việc thống nhất Việt Nam đã không bao giờ được tổ chức.

Không công nhận kết quả Hiệp định Genève và thấy trước kết quả sẽ thiên về phe Cộng sản nếu tổng tuyển cử được thi hành^[6], Mỹ bắt đầu các hoạt động tại Việt Nam, chuẩn bị cho sự can thiệp sâu rộng hơn. Năm 1954, đội bán quân sự của Mỹ do Edward Lansdale, người của CIA và đã làm cố vấn cho Pháp tại Việt Nam từ 1953, chỉ huy đã thực hiện các hoạt động tuyên truyền tâm lý chiến để khuyến khích dân chúng miền Bắc di cư vào Nam^[7]; chọn và gửi người Việt tới các căn cứ quân sự Mỹ ở Thái Bình Dương để huấn luyện; huấn luyện các lực lượng vũ trang của Quốc gia Việt Nam (sau là Việt Nam Cộng hòa); xây dựng các cơ sở hạ tầng phục vụ quân sự tại Philippines; bí mật đưa một lượng lớn vũ khí và thiết bị quân sự vào Việt Nam; phát triển các kế hoạch "bình định Việt Minh và các vùng chống đối"^[8].

Trong khi chính phủ Việt Nam Cộng hòa từ chối hiệp thương tổng tuyển cử tự do và ra sức củng cố quyền lực, đàn áp khốc liệt những người cộng sản còn lại ở miền Nam bằng những chiến dịch "tố cộng, diệt cộng", miền Bắc vẫn chuẩn bị cho tổng tuyển cử và cố gắng theo đuổi các giải pháp hòa bình^[cần dẫn nguồn]. Hà Nội tìm kiếm hỗ trợ quốc tế, kêu gọi các đồng chủ tịch Hội nghị Genève, nhắc nhở Pháp về trách nhiệm đối với hiệp định. Tháng 7 năm 1956, sau khi yêu cầu đàm phán không được chính quyền Ngô Đình Diệm trả lời, Hà Nội yêu cầu các đồng chủ tịch Hội nghị Genève tổ chức một cuộc hội nghị mới, yêu cầu này lại được lặp lại vào tháng 8. Các yêu cầu đàm phán với chính phủ Ngô Đình Diệm tiếp tục được gửi vào tháng 6 và tháng 7 năm 1957, tháng 3 và tháng 12 năm 1958, tháng 7 năm 1959 và tháng 7 năm 1960, nhưng đều bị từ chối. Trong khi tiến trình yêu cầu và từ chối đàm phán vẫn tiếp diễn, miền Bắc còn cố tái lập quan hệ thương mại với miền Nam^[cần dẫn nguồn], để giúp "nhân dân hai vùng trao đổi kinh tế, văn hóa và xã hội, nhằm tạo thuận lợi cho việc khôi phục cuộc sống bình thường của người dân". Nhưng cũng như vấn đề bầu cử, chính quyền Việt Nam Cộng hòa thậm chí còn từ chối cả việc thảo luận.

Trong khi Hà Nội theo đuổi chính sách ôn hòa hướng tới việc tái thống nhất trong hòa bình^[9], chiến dịch "tố cộng", "diệt cộng" mà chính phủ Việt Nam Cộng hòa thực hiện từ mùa hè năm 1955 đã gây thiệt hại lớn cho lực lượng Việt Minh tại miền Nam, hàng nghìn người bị bắt, bị giết, số còn lại phải chạy về các vùng chiến khu chống Pháp cũ để sống sót. Đến cuối năm 1959, lực lượng Cộng sản ở miền Nam đã phát động chiến

tranh du kích khắp nơi. Cũng trong năm 1959, đoàn cán bộ đầu tiên của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà bí mật vượt Trường Sơn vào chi viện cho miền Nam.

Tháng 9 năm 1960, chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà chính thức ủng hộ các hoạt động đấu tranh vũ trang và chính trị của lực lượng Cộng sản miền Nam^[10]. Đến thời điểm này, sự căng thẳng của lực lượng Cộng sản miền Nam đã lên đến mức mà nếu chính phủ Hà Nội không ủng hộ thì họ có thể mất ảnh hưởng của mình đối với các sự kiện sẽ xảy ra ở phía Nam vĩ tuyến 17. Năm 1960 trở thành một năm có biến động lớn, mở ra một giai đoạn mới của Chiến tranh Việt Nam.

Chú thích

1. ^ Washington had indicated at Geneva that "it would view any renewal of the aggression in violation of [the agreement] with grave concern and as seriously threatening international peace and security". Nguồn: Duiker, William, *Ho Chi Minh - A Life*, Hyperion, 2000, tr. 470
2. ^ Bernard B. Fall, *The Two Vietnams: A Political and Military Analysis* (New York: Praeger, 1964). Theo Fall thì phái đoàn Quốc gia Việt Nam không có quyền tham gia ký do lực lượng quân sự của chính quyền này quá nhỏ
3. ^ Nguyễn Văn Lục. *Lịch sử còn đó*. Garden Grove, CA: Tân Văn, 2008. Trang 125.
4. ^ Cao ủy Liên Hiệp Quốc về người tị nạn, *Flight from Indochina* [1], tr. 80-81
5. ^ Denis Warner, *Certain victory - How Hanoi won the war*, Sheed Andrews and McMeel, Inc, 1978, tr. 110 (phỏng vấn của tác giả với Ngô Đình Diệm)
6. ^ Tổng thống Mỹ Eisenhower tin rằng khoảng 80% dân số Việt Nam sẽ bầu cho Hồ Chí Minh nếu cuộc tổng tuyển cử được thi hành. Nguồn: Dwight D. Eisenhower, *Mandate for Change*, 1953-56 (Garden

- City, NY: Doubleday & Compnay, Inc., 1963), tr. 372 [2]
7. ^ Bernard B. Fall, *The Two Vietnams* (New York: Praeger, 1964) pp. 153-4
 8. ^ Trích tại *The CIA: A Forgotten History; All other actions: The Pentagon Papers*, Document No. 15: 'Lansdale Team's Report on Covert Saigon Mission in '54 and '55,' pp. 53-66.
 9. ^ Nghị quyết tháng 3 năm 1955 của Ủy ban Trung ương Đảng Lao động chính thức tuyên bố chính sách đặt ưu tiên cao nhất cho việc xây dựng miền Bắc trong khi sử dụng ngoại giao để kêu gọi một giải pháp hòa bình cho miền Nam. Nguồn: Duiker, tr. 470-471
 10. ^ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ 3 của Đảng Lao Động Việt Nam, phần Niên biểu toàn khoá Website Đảng cộng sản Việt Nam, truy cập ngày 6-9-2007

Liên kết ngoài

Tiếng Anh:

- * Toàn văn hiệp định Genève 1954 Nguồn: U.S. Congress, Senate, Committee on Foreign Relations, 90th Congress, 1st Session, Background Information Relating to Southeast Asia and Vietnam (3d Revised Edition) (Washington, DC: U.S. Government Printing Office, tháng 7 năm 1967), pp. 50-62
- * Negotiations and Vietnam: A Case Study of the 1954 Geneva Conference (*Các thương thuyết và Việt Nam: Nghiên cứu tình huống của cuộc đàm phán Geneva năm 1954*), Melvin Gurtov.

Tiếng Pháp:

- ♦ [Toàn văn hiệp định Genève 1954](#)

Tiếng Việt:

- ♦ [Hiệp định Genève về Đông Dương 1954](#)
- ♦ [Hiệp định đình chỉ chiến sự ở Việt Nam 1954](#)

Nguồn: <http://vi.wikipedia.org>

Bản Văn Hiệp Định Genève

Bản văn HIỆP ĐỊNH GENÈVE, 20-7-1954
& TUYÊN BỐ CUỐI CỦA HỘI NGHỊ GENÈVE, 21-7-1954

HIỆP ĐỊNH VỀ SỰ CHẤM DỨT TÌNH TRẠNG CHIẾN TRANH TẠI VIỆT NAM, 20-7-1954

(Hiệp định Geneva, một cách lý thuyết, chấm dứt chiến tranh giữa Lực lượng Liên hiệp Pháp và Việt Minh tại Lào, Căm-pu-chia, và Việt Nam. Những xứ này được trở thành các quốc gia độc lập, với sự phân chia định rõ lần cuối gần Vĩ tuyến 17 thành 2 miền trong khi chờ đợi sự thống nhất lại thông qua “cuộc tuyển cử tự do” được tổ chức vào ngày 20 tháng 7, 1956. Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hoà không ký tên vào các hiệp định này)

CHƯƠNG I -- ĐƯỜNG RANH GIỚI QUÂN SỰ TẠM THỜI VÀ KHU PHI QUÂN SỰ

Điều 1

Đường ranh giới quân sự tạm thời sẽ được ấn định cho cả hai bên mà lực lượng quân sự của hai bên sẽ tập hợp lại sau khi rút quân, lực lượng của Quân đội Nhân dân Việt Nam về phía bắc của giới tuyến, và lực lượng Liên hiệp Pháp về phía nam.

Đường ranh giới quân sự tạm thời sẽ ấn định theo sự trình bày trên bản đồ đính kèm (không hoàn chỉnh).

Đó cũng là sự thoả thuận rằng một khu phi quân sự sẽ được thiết lập cho cả hai

bên của đường phân chia, mỗi bên không quá 5 km kể từ đường ranh ấy, để làm chức năng vùng đệm và để tránh những xô xát nào đó mà có thể gây hậu quả tái khởi động tình trạng chiến tranh.

Điều 2

Phạm vi thời hạn, mà sự di chuyển tất cả lực lượng của mỗi bên về khu tập kết của nó trên mỗi phía của giới tuyến quân sự tạm thời sẽ được hoàn tất, thì sẽ không vượt quá ba trăm ngày kể từ ngày hiệp định hiện thời có hiệu lực.

Điều 3

Khi giới tuyến quân sự tạm thời trùng khớp với đường thủy, mặt nước của đường thủy ấy sẽ mở ra cho sự giao thông tàu thuyền dân sự bởi cả hai miền bất kì quãng nào của một bờ sông được kiểm soát bởi một miền và bờ sông khác bởi miền khác. Ủy ban liên hợp sẽ được thiết lập quyền hạn về sự giao thông tàu bè đối với mạch đường của đường thủy thuộc điều nói đến. Thuyền thương lái và các thuyền làm nghề thủ công dân sự khác của mỗi miền sẽ có quyền lui tới không hạn chế ở phần đất dưới sự kiểm soát quân sự của miền đó.

Điều 4

Giới tuyến quân sự tạm thời giữa hai vùng tập kết cuối cùng được kéo dài đến mặt nước thuộc lãnh thổ ấy bởi đường thẳng góc đến đường ranh chung của bờ biển (lãnh hải).

Tất cả các hòn đảo thuộc lãnh hải phía bắc của đường biên giới sẽ được rút quân bởi Liên hiệp Pháp, và tất cả các hòn đảo phía nam của nó sẽ được rút quân bởi Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Điều 5

Để tránh những cuộc xô xát nào đó mà có thể gây hậu quả tái diễn tình trạng chiến tranh, tất cả lực lượng, hậu cần và thiết bị, sẽ được rút khỏi vùng phi quân sự trong phạm vi hai mươi lăm (25) ngày theo hiệu lực thuộc bản hiệp định hiện thời.

Điều 6

Không người nào, quân đội hay dân sự, sẽ được cho phép băng qua giới tuyến quân sự tạm thời trừ phi đặc biệt được quyền băng qua như vậy bởi Ủy ban liên hợp.

Điều 7

Không người nào, quân đội hay dân sự, sẽ được cho phép vào khu phi quân sự ngoại trừ người liên quan tới sự hướng dẫn của ban quản lí (ban hành chính) và cứu tế dân sự, và người đặc biệt được quyền vào bởi Ủy ban Liên hợp.

Điều 8

Ban quản lí (ban hành chính) và cứu tế dân sự trong khu phi quân sự thuộc bên này hay bên kia giới tuyến quân sự tạm thời sẽ thuộc trách nhiệm của các viên thủ trưởng các sĩ quan chỉ huy (tổng tư lệnh) của hai miền trong những khu tương ứng của hai bên. Số lượng người, quân đội hay dân sự, từ mỗi phía, mà được phép vào khu phi quân sự để hướng dẫn ban quản lí (đảm trách hành chính) và cứu tế dân sự sẽ được định rõ bởi người chỉ huy (tư lệnh) tương ứng, nhưng không có trong trường hợp nào tổng số người được phép bởi bên này hay bên kia, ở một thời điểm nhất định nào đó, vượt quá con số được quy định bởi Ủy ban quân sự Trung Giã hay Ủy ban Liên hợp. Số lượng cảnh sát dân sự và vũ khí được đưa đến bởi họ sẽ được quyết định bởi Ủy ban Liên hợp. Không một ai khác sẽ đưa vũ khí đến trừ phi đặc biệt được quyền làm như thế do Ủy ban Liên hợp.

Điều 9

Không một điều nào hàm chứa trong chương này sẽ được phân tích (được hiểu) theo mức hạn chế hoàn toàn tự do di chuyển, vào, ra hoặc [di chuyển] trong phạm vi khu phi quân sự của Ủy ban Liên hợp, nhóm liên hợp của họ, Ủy ban Quốc tế để được bố trí theo chỉ định dưới đây, đội kiểm tra của họ và một số người nào đó, hậu cần hay thiết bị, đặc biệt có quyền vào khu phi quân sự bởi Ủy ban Liên hợp. Sự tự do di chuyển sẽ được phép đi qua địa phận thuộc sự kiểm tra quân sự của mỗi bên trên những con đường bộ hay đường thủy, phải được ghi giữa các điểm trong phạm vi khu phi quân sự khi mà những điểm ấy không được nối bởi những con đường bộ hay những đường thủy nằm trọn vẹn trong phạm vi khu phi quân sự.

CHƯƠNG II -- NHỮNG NGUYÊN TẮC VÀ SỰ THI HÀNH CÁC THỦ TỤC CHỦ YẾU CỦA BẢN HIỆP ĐỊNH HIỆN THỜI.

Điều 10

Những người chỉ huy của quân lực trên mỗi bên, trên một bên là tổng tư lệnh của quân đội Liên hiệp Pháp tại Đông Dương và trên một bên khác là tổng tư lệnh của Quân đội Nhân dân Việt Nam, sẽ ra lệnh và buộc tuân thủ sự chấm dứt hoàn toàn tất cả mọi tình trạng chiến tranh tại Việt Nam bởi tất cả quân lực vũ

trang dưới sự kiểm soát của họ, gồm cả các đơn vị và cá nhân thuộc bộ binh, hải quân và không lực.

Điều 11

Trong sự thoả thuận với nguyên tắc của lệnh ngưng bắn đồng thời ở khắp nơi trên Đông Dương, sự chấm dứt tình trạng chiến tranh sẽ cùng một lúc khắp tất cả các phần (kì) của Việt Nam, trong tất cả các vùng chiến sự và cho tất cả quân lực của hai bên.

Ghi nhận ở văn bản thời điểm quy định có hiệu lực truyền phát lệnh ngưng bắn xuống chức vụ hành chính [hay đội quân] thấp nhất của lực lượng chiến binh trên cả hai bên, hai miền được đồng ý rằng, lệnh ngưng bắn sẽ có hiệu lực tuyệt đối và cùng một lúc đối với những khu vực khác nhau của đất nước, như sau:

Bắc Kỳ vào lúc 8 : 00 sáng (giờ địa phương) vào ngày 27 tháng 7-1954

Trung Kỳ vào lúc 8 : 00 sáng (giờ địa phương) vào ngày 01 tháng 8-1954

Nam Kỳ vào lúc 8 : 00 sáng (giờ địa phương) vào ngày 11 tháng 8-1954

Điều đó được đồng ý rằng giờ chính thức Bắc Kinh sẽ được lấy như giờ địa phương.

Từ thời điểm đó, theo lệnh ngưng bắn bắt đầu có hiệu lực ở Bắc phần Việt Nam, cả hai bên cam kết không tiến hành một tỉ lệ lớn hành động tấn công vào phần nào đó của trường hoạt động (chiến trường) Đông Dương và không uỷ nhiệm không quân ở Bắc phần Việt Nam đặt căn cứ bên ngoài khu vực đó. Hai miền cũng đảm nhiệm thông báo cho mỗi bên về kế hoạch cho sự chuyển quân từ vùng tập kết này đến vùng khác trong phạm vi hai mươi lăm ngày theo hiệu lực của bản hiệp định hiện thời.

Điều 12

Tất cả các hoạt động và di chuyển dẫn đến sự chấm dứt tình trạng chiến tranh và tập kết phải tiến hành trong an toàn và khuôn mẫu phục tùng kỉ luật

(a) Trong phạm vi số ngày nhất định sau lệnh ngưng bắn khi đã có hiệu lực, số lượng ngày được quyết định theo điều khoản bởi Uỷ ban Quân sự Trung Giã, mỗi bên sẽ chịu trách nhiệm di chuyển và trung lập hoá (làm mất hiệu lực) mìn (gồm mìn trên sông và trên biển), những bẫy 'ngưòi khờ' (bẫy treo), những chất nổ và mọi vật liệu nguy hiểm khác đã cài đặt về phía mình. Trong trường hợp không thể thực hiện được để hoàn tất công việc di chuyển và trung lập hoá (làm mất hiệu lực) trong thời hạn, bên liên quan sẽ đánh dấu bằng cách dựng biển tín

hiệu có thể nhìn thấy ở đó. Tất cả vật phá hủy, bãi mìn, sự chằng dây nhợ và những mối nguy đối với sự tự do di chuyển của nhân viên Ủy ban Liên hợp và những toán liên hợp của Ủy ban ấy, đã được biết để biểu thị sau khi rút quân, sẽ được tường trình đến Ủy ban Liên hợp bởi tổng tư lệnh lực lượng đối phương;

(b) Từ thời hạn của lệnh ngưng bắn cho đến lúc được hoàn tất đối với mỗi phía giới tuyến:

(1) Quân lực của mỗi miền sẽ được tạm thời rút quân khỏi vùng tập kết tạm thời được ấn định cho miền bên kia.

(2) Khi quân lực của một miền rút quân bằng đường lộ (đường bộ, đường sông, đường biển) mà xuyên qua lãnh thổ của miền kia (xem điều 24), lực lượng quân sự của miền đến tiếp quản sẽ tạm thời rút quân 3 ki-lô-mét cách lề đường ấy, nhưng theo cách xử sự như thế nào đó mà tránh sự gây khó khăn với sự di chuyển dân cư dân sự.

Điều 13

Từ thời hạn lệnh ngưng bắn cho đến khi hoàn tất sự di chuyển từ một vùng tập kết tới chỗ khác, máy bay vận tải dân sự hay quân sự sẽ theo đường hành lang giữa các vùng tập hợp được ấn định cho quân Liên hiệp Pháp, ở phía bắc của giới tuyến, theo một sự kiểm soát, và biên giới Lào, và vùng tập kết được quy định cho lực lượng Liên hiệp Pháp bởi sự kiểm soát khác nữa.

Vị trí đường hành lang không phạm, bề rộng của nó, đường an toàn cho máy bay quân sự một động cơ di chuyển về phía nam và thủ tục tìm kiếm và giải cứu cho máy bay trong cảnh hiểm nghèo sẽ được quyết định tại địa điểm bởi Ủy ban Quân sự Trung Giã.

Điều 14

Phương sách chính trị và hành chính trong hai vùng tái tập kết trên cả hai phía của giới tuyến quân sự tạm thời:

(a) Trong suốt cuộc tổng tuyển cử mà sẽ đưa ra việc thống nhất Việt Nam, sự chỉ đạo của chính quyền dân sự trong mỗi vùng tái tập hợp sẽ nằm trong những quyền hạn của miền mà có lực lượng được tái tập hợp ở đó theo hiệu lực của Hiệp định hiện thời.

(b) Lãnh thổ nào đó được kiểm soát bởi một bên mà [bên ấy] được di chuyển đến miền khác bởi kế hoạch tái tập kết (tái định cư) sẽ tiếp tục được quản lý bởi

chính miền nguyên trạng cho đến thời điểm mà theo đó tất cả quân đội được di chuyển phải rời khỏi lãnh thổ ấy để trả tự do cho vùng được quy định đối với miền được đề cập. Rồi kể đó, lãnh thổ ấy sẽ được lưu tâm trong khi [một bên] di chuyển đến miền khác mà [bên ấy] sẽ đảm đương trách nhiệm đối với nơi đó.

Những tiến hành sẽ được bảo đảm rằng không có sự gián đoạn trong việc chuyển giao trách nhiệm. Theo ý hướng này, những thông báo thích ứng sẽ được cung cấp bởi miền rút quân đến miền khác, miền mà sẽ thực hiện hoà giải cần thiết, một cách cẩn trọng, bằng sự đưa đến sự vô tư của cảnh sát và chính quyền để chuẩn bị cho sự đảm đương trách nhiệm quản lí. Độ dài [thời gian] của thông báo [trước] như thế sẽ được quy định bởi Ủy ban Quân sự Trung Giã. Sự di chuyển sẽ được tác động vào giai đoạn thành công đối với các vùng lãnh thổ không giống nhau.

Sự chuyển giao chính quyền dân sự Hà Nội và Hải Phòng cho nhà chức trách Việt Nam dân chủ cộng hoà sẽ được hoàn tất trong phạm vi giới hạn thời gian tương ứng được trình bày phía dưới, trong điều 15 về sự di chuyển quân sự.

(c) Mỗi miền đảm trách sự tự kiểm chế khỏi sự trả thù nào đó hay sự phân biệt đối xử chống lại những người hay tổ chức theo phần hành thuộc phạm vi hoạt động trong suốt cảnh huống chiến tranh và bảo đảm quyền tự do dân chủ của họ.

(d) Kể từ ngày thuộc hiệu lực của bản hiệp định hiện thời cho đến khi việc chuyển quân được hoàn tất, một số thường dân đang cư trú ở địa hạt được kiểm soát bởi một miền, những người mà ước muốn ra đi và sinh sống ở vùng được quy định cho miền khác, sẽ được cho phép và được giúp đỡ để thực hiện như thế, bởi người quản lí tại địa hạt đó.

Điều 15

Sự phân tán quân lính, và sự rút quân cùng sự chuyển giao quân lực, đồ thiết bị và hậu cần sẽ được sắp đặt theo sự thoả thuận với những nguyên tắc sau đây:

(a) Việc rút quân và chuyển giao quân lực, thiết bị và hậu cần của hai miền sẽ được hoàn tất trong phạm vi ba trăm (300) ngày, theo trình bày bên dưới trong điều 2 của hiệp định hiện thời;

(b) Trong phạm vi cả hai lãnh thổ, việc rút quân thành công sẽ được thực hiện bởi những khu vực, bộ phận của những khu vực hay tỉnh. Sự chuyển giao từ một vùng tái tập kết đến một nơi khác sẽ được thực hiện tốt trong mỗi đợt theo từng tháng để làm cân xứng theo số quân được chuyển giao.

(c) Hai miền sẽ đảm trách đưa ra tất cả việc rút quân và chuyển giao theo thoả thuận với mục tiêu của bản hiệp định hiện thời, sẽ không cho phép các hành vi thù địch và sẽ không tiến hành bất kể việc gì mà có thể làm vướng việc rút quân và chuyển giao như thế. Họ sẽ có mặt ở một nơi khác xa xôi mà điều có thể [: Hai bên sẽ giúp đỡ nhau trong phạm vi có thể được].

(d) Hai miền sẽ không cho phép sự phá hoại hay tiêu huỷ tài sản công cộng nào đó và sự đối xử bất công đến đời sống cũng như tài sản của cư dân dân sự. Họ sẽ không cho phép sự cản trở trong chính quyền dân chính địa phương;

(e) Ủy ban Liên hợp và Ủy ban Quốc tế sẽ bảo đảm rằng những công đoạn được thực hiện để bảo vệ quân lực trong tiến trình rút quân và chuyển giao:

(f) Ủy ban Quân sự Trung Giã, và sau đó, Ủy ban Liên hợp, sẽ quyết định bằng sự đồng ý chung thủ tục xác đáng cho sự phân tán quân lính và cho sự rút quân, chuyển quân, trên căn bản những nguyên tắc được kể ra và trong phạm vi hoạch định từng bước (khuôn khổ) được trình bày dưới đây:

1. Sự phân tán của quân lính, bao gồm nơi tập trung của quân đội vũ trang của tất cả các binh chủng và cũng bao gồm cả sự di chuyển của mỗi miền đến các vùng tập kết tạm thời được quy định cho miền ấy và sự rút quân tạm thời của miền kia khỏi miền ấy, sẽ được hoàn tất trong giới hạn thời gian không vượt quá mười lăm (15) ngày sau ngày mà lệnh ngưng bắn trở nên có hiệu lực.

Phác hoạ tổng thể của những vùng tập kết tạm thời được thể hiện trong những bản đồ làm phụ lục cho Hiệp định tạm thời.

Theo yêu cầu để tránh những cuộc xô xát nào đó, không toán quân nào sẽ được đóng ở vị trí ít hơn 1.500 mét kể từ đường phân ranh những khu tập kết tạm thời.

Trong suốt thời hạn cho đến khi sự chuyển giao được kết thúc, tất cả những hòn đảo dọc bờ biển phía tây của những đường ranh sau đây sẽ được tính vào vành đai Hải Phòng:

- kinh tuyến của điểm phía nam thuộc quần đảo Kê Bảo
- bờ biển phía bắc của Ile Rousse (ngoại trừ quần đảo ấy), trải rộng quãng xa đến kinh tuyến của mỏ Cẩm Phả
- kinh tuyến mỏ Cẩm Phả

2. Việc rút quân và chuyển giao sẽ được có hiệu lực theo yêu cầu sau đây và trong phạm vi thời hạn sau đây (từ ngày bắt đầu có hiệu lực của hiệp định hiện

thời)

Lực lượng Liên hiệp Pháp Số ngày
Vành đai Hà Nội 80
Vành đai Hải Dương 100
Vành đai Hải Phòng 300

Lực lượng Quân đội Nhân dân Việt Nam Số ngày
Vùng tập kết tạm thời Hàm Tân và Xuyên Mộc 80
Vùng tập kết tạm thời Trung Kỳ Việt Nam – mỗi đợt đầu tiên 80
Vùng tập kết tạm thời Plaine des Jones 100
Vùng tập kết tạm thời tại địa điểm Cà Mau 200
Vùng tập kết tạm thời Trung Kỳ Việt Nam – mỗi đợt cuối 300

CHƯƠNG III -- CẤM VIỆC ĐƯA THÊM VÀO NHỮNG TOÁN QUÂN, NHÂN VIÊN QUÂN ĐỘI, VŨ KHÍ VÀ ĐẠN DƯỢC, CẢN CỨ QUÂN SỰ MỚI

Điều 16

Với tác dụng từ ngày bắt đầu có hiệu lực của bản hiệp định hiện thời, việc đưa vào Việt Nam thuộc sự tiếp viện quân đội nào đó và sự tăng thêm nhân viên quân sự thì bị ngăn cấm.

Dẫu sao, điều đó được hiểu rằng, sự luân phiên của các đơn vị và các toán nhân viên, việc đến Việt Nam của các nhân viên riêng lẻ trên cơ sở chức trách tạm thời và sự trở lại Việt Nam của nhân viên riêng lẻ sau những thời hạn ngắn của sự rời khỏi [nghỉ phép] hay công vụ tạm thời bên ngoài Việt Nam sẽ được cho phép dưới các điều kiện dưới đây:

(a) Sự luân phiên của các đơn vị (định rõ ở đoạn (c) của điều này) và các nhóm nhân viên sẽ không được phép đối với quân đội Liên hiệp Pháp đóng ở phía bắc của giới tuyến quân sự tạm thời được chỉ dẫn ở điều 1 thuộc hiệp định hiện thời, trong suốt thời hạn rút quân được quy định ở điều 2.

Dù sao, dưới sự dẫn đầu (sự mới đến) của viên chức riêng lẻ, không hơn năm mươi (50) người, gồm cả nhân viên văn phòng (hay sĩ quan), sẽ được phép, trong suốt một tháng nhất định, đi vào phần đất phía bắc của giới tuyến quân sự tạm thời trên cơ sở chức vụ lâm thời hoặc quay lại nơi ấy sau thời gian ngắn rời khỏi [nghỉ phép] hay bằng công vụ bên ngoài Việt Nam.

(b) “Luân phiên” được định rõ như sự thay thế đơn vị hay nhóm nhân viên bởi đơn vị có chức vụ hành chính tương đương hoặc bằng viên chức mà đang đến lãnh thổ Việt Nam để làm nhiệm vụ hải ngoại của họ tại đó;

(c) Những đơn vị luân phiên sẽ không bao giờ được gia tăng nhiều hơn một tiểu đoàn hay chức vụ hành chính tương xứng đối với lực lượng hải quân và không quân;

(d) Sự luân phiên sẽ được chỉ huy trên cơ sở người-đổi-người, được cung cấp, bằng bất kì cách nào, rằng, trong một phần tư nhất định (một quý = ba tháng) không một miền nào sẽ được đưa vào nhiều hơn mười lăm ngàn năm trăm quân thuộc lực lượng vũ trang của miền ấy, vào Việt Nam dưới chính sách luân phiên.

(e) Sự luân phiên đơn vị (định rõ ở đoạn (c) của điều nay) và những toán viên chức, và viên chức riêng lẻ đề cập ở điều này, sẽ đi vào và rời khỏi Việt Nam chỉ qua những điểm tiếp nhận (cửa khẩu) được liệt kê ở điều 20 bên dưới

(f) Mỗi miền sẽ thông báo cho Ủy ban Liên hợp và Ủy ban Quốc tế ít nhất hai ngày trước những chuyến đi đến hay rời khỏi đơn vị, nhóm viên chức và viên chức riêng lẻ [đến] tại Việt Nam hoặc từ Việt Nam [đi]. Báo cáo về việc đến hoặc rời khỏi của đơn vị, nhóm viên chức và cá nhân riêng lẻ tại Việt Nam hay từ Việt Nam sẽ được đệ trình hằng ngày cho Ủy ban Liên hợp và Ủy ban Quốc tế.

Mọi báo cáo được đề cập bên trên và những tường trình sẽ định rõ những địa điểm và những thời điểm của việc đến hoặc rời khỏi và số lượng người đến hoặc ra đi.

(g) Ủy ban Quốc tế, thông qua Đội Thanh tra, sẽ giám sát và kiểm tra sự luân chuyển đơn vị và nhóm viên chức cùng việc đến hoặc rời khỏi của viên chức riêng lẻ theo quyền hạn bên trên, tại điểm tiếp nhận được liệt kê ở điều 20 bên dưới.

Điều 17

(a) Với tác dụng từ ngày có hiệu lực của hiệp định hiện thời, việc đưa vào Việt Nam sự tăng cường theo các hình thức dạng loại vũ khí, đạn dược và vật dụng chiến tranh khác, chẳng hạn máy bay chiến đấu, tàu hải quân, các bộ phận của súng pháo lớn, máy phun cùng vũ khí vòi phun và xe bọc sắt, thì bị cấm chỉ.

(b) Được hiểu rằng, bằng bất cứ cách nào, vật dụng chiến tranh, vũ khí và đạn dược, những cái đã bị phá hủy, bị tổn thất, bị rách nát, hay bị tận dụng sau khi chấm dứt tình trạng chiến tranh có thể được thay thế trên cơ sở mẫu-đổi-mẫu của cùng loại và đặc tính tương tự. Sự thay thế như vậy về vật liệu chiến tranh, vũ khí, đạn dược sẽ không được cho phép đối với quân đội Liên hiệp Pháp đồn trú ở phía bắc của giới tuyến quân sự tạm thời, được trình bày phía dưới ở điều

1 của hiệp định hiện thời, trong suốt thời hạn rút quân dự phòng ở điều 2.

Tàu hải quân có thể hoàn thành công việc chuyên chở giữa các vùng tái tập kết.

(c) Vật dụng chiến tranh, vũ khí và đạn dược vì mục đích thay thế được dự phòng ở đoạn (b) của điều này, sẽ chỉ được đưa vào Việt Nam thông qua những điểm tiếp nhận được đánh số ở điều 20 bên dưới. Vật dụng chiến tranh, vũ khí và đạn dược được thay thế sẽ chỉ được chở khỏi Việt Nam thông qua những địa điểm tiếp nhận được đánh số ở điều 20 bên dưới.

(d) Ngoài ra, việc thay thế được cho phép trong phạm vi những giới hạn được trình bày ở đoạn [b?] văn bản của điều khoản này, sự tăng cường vật dụng chiến tranh, vũ khí và đạn dược thuộc các loại theo dạng thức những bộ phận tháo rời để ráp lại về sau, thì bị cấm chỉ.

(e) Mỗi bên sẽ khai báo với Ủy ban Liên hợp và Ủy ban Quốc tế ít nhất là hai ngày trước những chuyến vận tải đến hoặc chuyên chở đi nào đó, mà có thể được diễn ra với vật dụng chiến tranh, vũ khí và đạn dược thuộc tất cả các loại.

Cốt để công bằng đối với những yêu cầu tăng cường vào Việt Nam những vũ khí, đạn dược và vật dụng chiến tranh khác (như được định nghĩa rõ ràng ở đoạn (a) của điều khoản này) vì mục đích thay thế, một báo cáo liên quan tới việc vận chuyển đến bằng tàu thủy sẽ được đệ trình cho Ủy ban Liên hợp và Ủy ban Quốc tế. Những báo cáo như thế sẽ chỉ định cách sử dụng được thực thi cho các hạng mục được thay thế theo cách như vậy.

(f) Ủy ban Quốc tế, nhờ vào những Đội Kiểm tra, sẽ giám sát và kiểm soát những thay thế được cho phép theo những chi tiết được trình ra phía dưới thuộc điều khoản này, tại những địa điểm tiếp nhận được đánh số ở điều khoản 20 bên dưới.

Điều 18

Với tác dụng từ ngày có hiệu lực của bản hiệp định hiện thời, sự thiết lập những căn cứ quân sự mới thì bị cấm chỉ trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

Điều 19

Với tác dụng từ ngày có hiệu lực của bản hiệp định tạm thời, không một căn cứ quân sự nào thuộc sự kiểm soát của nước ngoài có thể được thiết lập ở vùng tái tập kết của mỗi miền; hai miền sẽ cam kết rằng những khu vực được quy định

cho họ không gia nhập vào khối liên minh quân sự nào và không được lợi dụng để tái diễn tình trạng chiến tranh hay để đẩy mạnh chính sách xâm lược.

Điều 20

Những địa điểm tiếp nhận vào Việt Nam cho những viên chức hoán chuyển và những thay thế vật dụng được quy định sau đây:

- Những vùng về phía bắc của giới tuyến tạm thời: Lào Kay, Lạng Sơn, Tiên Yên, Hải Phòng, Vinh, Đồng Hới, Mường Sén;

- Những vùng về phía nam của giới tuyến tạm thời: Đà Nẵng (Tourane), Quy Nhơn, Nha Trang, Ba Ngòi, Sài Gòn, Vũng Tàu (Cap St. Jacques), Tân Châu.

CHƯƠNG IV – TÙ BINH CHIẾN TRANH VÀ TÙ DÂN SỰ

Điều 21

Sự phóng thích và việc hồi hương của tất cả tù binh chiến tranh và tù nhân dân sự bị giam giữ bởi mỗi bên, vào lúc có hiệu lực của bản hiệp định hiện thời, sẽ được đưa đến theo các điều kiện sau đây:

(a) Tất cả những tù binh chiến tranh và tù nhân dân sự của Việt Nam, Pháp và các quốc gia khác bị bắt từ khi bắt đầu tình trạng chiến tranh tại Việt Nam, trong suốt các hoạt động quân sự hay với các tình tiết nào khác của chiến tranh và ở một vài phần nào đó thuộc lãnh thổ Việt Nam, sẽ được phóng thích trong phạm vi ba mươi (30) ngày sau ngày lệnh đình chiến trở nên có hiệu lực trên mọi chỗ.

(b) Thuật ngữ “tù nhân dân sự” được hiểu để định nghĩa tất cả những người mà, với hình thức nào đó, đã cộng tác với cuộc chiến đấu vũ trang và chính trị giữa hai bên, đã bị bắt giữ vì lí do ấy và bị giam giữ trong sự cầm tù bởi cả hai bên trong suốt thời kì có tình trạng chiến tranh.

(c) Tất cả tù binh chiến tranh và tù nhân dân sự bị giam cầm bởi cả hai bên sẽ được giao lại cho nhà cầm quyền phù hợp của bên kia, nơi sẽ cho họ sự giúp đỡ trong khả năng theo cách tiến hành của nước gốc, bố trí nơi cư trú thường lệ hay vùng theo chọn lựa của họ.

CHƯƠNG V – LINH TINH

Điều 22

Những người chỉ huy quân lực của hai miền sẽ đoan chắc rằng những người dưới quyền cai quản tương ứng mà xâm hại một số sự dự phòng của bản hiệp định hiện thời thì bị trừng phạt thích đáng.

Điều 23.

Trong những trường hợp tại nơi chôn cất mà được biết và sự tồn tại của mộ phần đã được xây dựng, tổng tư lệnh quân lực của cả hai bên sẽ, trong thời hạn dứt khoát sau khi bắt đầu có hiệu lực của bản hiệp định đình chiến, cho phép viên chức dịch vụ mồ mả của bên kia đi vào một phần lãnh thổ Việt Nam dưới sự kiểm soát quân sự của họ để tìm kiếm và di chuyển thi hài của viên chức quân sự đã chết của bên ấy, gồm cả thi hài của tù binh chiến tranh đã chết. Ủy ban Liên hợp sẽ quyết định những thủ tục và thời hạn cho việc thực hiện nghĩa vụ này. Tổng tư lệnh của hai bên sẽ thông tri cho mỗi bên kia tất cả thông tin về tài sản của người chết tính cho đến khi đưa đến nơi chôn cất của viên chức quân sự thuộc bên kia.

Điều 24

Hiệp định hiện thời sẽ áp dụng cho tất cả lực lượng vũ trang của mỗi bên. Những lực lượng vũ trang của mỗi bên sẽ tôn trọng vùng phi quân sự và lãnh thổ dưới sự kiểm soát quân sự của bên kia, và sẽ không uỷ nhiệm một hành vi nào và không bảo đảm một hoạt động nào chống lại phía đối phương kia và sẽ không cam kết về sự phong toả bất kì cách thức nào đó tại Việt Nam.

Theo ý nhất định của hiệp định hiện thời, từ “lãnh thổ” bao gồm mặt nước thuộc lãnh thổ và không phận.

Điều 25

Tổng tư lệnh của các quân lực thuộc hai bên sẽ có điều kiện bảo vệ đầy đủ và giúp đỡ trong khả năng có thể và cộng tác với Ủy ban Liên hợp cùng các nhóm liên hợp của nó và với Ủy ban Quốc tế cùng đội thanh tra của nó trong những việc thi hành chức năng và những phận sự được trình bày cho họ bởi hiệp định hiện thời.

Điều 26

Phí tổn theo yêu cầu cho việc hoạt động của Ủy ban Liên hợp và những nhóm liên hợp của nó cũng như của Ủy ban Quốc tế và những đội thanh tra của nó sẽ được chia ra bằng nhau giữa hai bên.

Điều 27

Các nước kí kết hiệp định hiện thời và những người thắng lợi trong nhiệm vụ sẽ được chịu trách nhiệm để cam kết và quan sát cũng như sự bắt buộc phải tôn

trọng về những thuật ngữ và dự phòng (lường trước khả năng xảy ra) của nó. Những người chỉ huy của các lực lượng thuộc hai bên sẽ, trong phạm vi những mệnh lệnh tương ứng, thực thi các bước và làm tất cả sự hoà giải cần thiết để bảo đảm sự bằng lòng trọn vẹn với tất cả những trù liệu (những điều khoản) của hiệp định hiện thời bởi tất cả các yếu tố và nhân viên quân sự dưới mệnh lệnh của họ.

Những thủ tục được bắt đầu thực hiện theo hiệp định hiện thời sẽ, bất kì thời điểm cần thiết nào, được nghiên cứu bởi các viên tổng tư lệnh của hai bên, và, nếu cần thiết, quy định một cách đặc biệt hơn bởi Ủy ban Liên hợp.

CHƯƠNG VI -- ỦY BAN LIÊN HỢP VÀ ỦY BAN QUỐC TẾ VỀ SỰ GIÁM SÁT VÀ KIỂM TRA TẠI VIỆT NAM

28. Trách nhiệm đối với sự thi hành bản hiệp định về sự chấm dứt tình trạng chiến tranh sẽ làm yên tâm với các miền.

29. Một Ủy ban Quốc tế sẽ đoan chắc sự kiểm soát và sự giám sát về sự thi hành này.

30. Trong yêu cầu làm cho thuận tiện, dưới những điều kiện được trình bày dưới đây, việc thi hành những trù liệu liên quan tới hành động liên hợp bởi hai bên, một Ủy ban Liên hợp sẽ được khởi động tại Việt Nam.

31. Ủy ban Liên hợp sẽ được phiên chế số lượng cân bằng các đại diện của những viên tổng tư lệnh của hai bên.

32. Vị chủ tịch của những phái đoàn đưa vào Ủy ban Liên hợp sẽ tổ chức đội ngũ tùy thuộc vào cấp tổng bộ (cấp tướng).

Ủy ban Liên hợp sẽ khởi động những nhóm liên hợp số lượng mà sẽ được quy định bởi sự nhất trí với nhau giữa các nước. Những nhóm sẽ được phiên chế số lượng nhân viên cân bằng từ các nước. Vị trí của họ trên giới tuyến giữa những vùng tái tập kết (tái định cư) sẽ được quy định bởi các nước trong khi đảm nhiệm phần hành, quyền hạn của Ủy ban Liên hợp.

33. Ủy ban Liên hợp sẽ cam kết thi hành theo những trù liệu (những điều khoản) của Hiệp định về sự chấm dứt tình trạng chiến tranh sau đây:

(a) Lệnh ngưng bắn chung và cùng lúc tại Việt Nam đối với các lực lượng vũ trang chính quy và không chính quy.

(b) Một sự tái tập hợp của các lực lượng vũ trang của cả hai bên.

(c) Sự quan sát giới tuyến giữa các vùng tái tập kết và các khu phi quân sự.

Trong phạm vi giới hạn của việc hoàn tất của nó, nó sẽ giúp các bên thi hành những trù liệu như đã nói, sẽ cam kết liên lạc giữa họ vì mục tiêu chuẩn bị và thi hành kế hoạch áp dụng của những trù liệu này, và sẽ nỗ lực giải quyết những vấn đề tranh chấp như thế một khi có thể phát sinh giữa các nước trong tiến trình thực thi những dự phòng (những điều khoản) này.

34. Một Ủy ban Quốc tế sẽ được phiên chế để kiểm tra và giám sát những sự áp dụng thuộc những dự phòng của hiệp định về sự chấm dứt tình trạng chiến tranh tại Việt Nam. Nó sẽ lập danh sách các đại diện của các nước sau đây: Ca-na-đa, Ấn Độ và Ba Lan.

Nó sẽ được chủ trì bởi đại diện của Ấn Độ.

35. Ủy ban Quốc tế sẽ phiên chế những đội thanh tra lưu động và cố định, soạn thảo số lượng nhân viên cân bằng được chỉ định bởi mỗi nước đã đề cập bên trên. Những đội cố định sẽ được bố trí vào các nơi sau đây: Lào Kay, Lạng Sơn, Tiên Yên, Hải Phòng, Vinh, Đồng Hới, Mường Sên, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Ba Ngòi, Sài Gòn, Vũng Tàu, Tân Châu. Những địa điểm trú đóng này có thể, trong những ngày về sau, được thay đổi theo yêu cầu của Ủy ban Liên hợp, hay theo yêu cầu của một trong các nước, hay do chính Ủy ban Quốc tế, bằng sự thoả thuận giữa Ủy ban Quốc tế và ban chỉ huy của các nước liên quan. Những vùng hoạt động của những đội lưu động sẽ là những vùng làm vành đai biên giới đất liền và biển của Việt Nam, những giới tuyến giữa những vùng tái tập kết và những vùng phi quân sự. Trong phạm vi giới hạn của những vùng này họ sẽ có quyền đi lại tự do và sẽ nhận từ những nhà chức trách quân sự và dân chính địa phương tất cả mọi điều kiện thuận lợi mà họ yêu cầu cho sự hoàn thành đầy đủ phận sự của họ (trù liệu nhân viên, cung cấp tài liệu cần thiết cho việc kiểm soát, triệu tập những chứng cứ cần thiết cho tổ chức thẩm vấn, cam kết bảo vệ và tự do giao thông của những đội thanh tra v.v...). Họ sẽ có sự bố trí của họ theo nghĩa hiện đại (tối tân) như thế về việc vận chuyển, quan sát và giao thiệp như họ yêu cầu. Ở bên ngoài những vùng hoạt động như đã định rõ trên, những đội lưu động có thể, bằng sự thoả thuận với ban chỉ huy của nước liên đới, liên hệ những hoạt động khác trong phạm vi giới hạn về phận sự được giao phó cho họ bởi hiệp định hiện thời.

36. Ủy ban Quốc tế sẽ chịu trách nhiệm giám sát sự thi hành thực sự bởi các bên về những trù liệu (những điều khoản) của hiệp định. Vì mục tiêu này nó sẽ làm tròn nghĩa vụ kiểm tra, quan sát, thanh tra và sự điều tra nghiên cứu, kết hợp với sự áp dụng những trù liệu của hiệp định về sự chấm dứt tình trạng chiến tranh, và nó sẽ [thực hiện], với sự cần trọng:

(a) Kiểm tra sự di chuyển của các lực lượng vũ trang thuộc hai bên, làm cho có hiệu quả trong phạm vi khoá biểu (khuôn khổ) của kế hoạch tái tập kết.

(b) Giám sát các giới tuyến giữa các vùng tái tập kết, và cũng như vậy, đối với những vùng phi quân sự.

(c) Kiểm tra hoạt động về sự giải thoát những tù binh chiến tranh và tù nhân dân sự.

(d) Giám sát các cảng và sân bay cũng như tất cả các vùng biên giới của Việt Nam về sự thực thi những dự phòng của hiệp định chấm dứt tình trạng chiến tranh, điều chỉnh sự nhập vào đất nước những lực lượng vũ trang, nhân viên quân sự và tất cả các loại vũ khí, đạn dược và vật dụng chiến tranh.

37. Ủy ban Quốc tế sẽ, thông qua môi giới của đội thanh tra đã đề cập trên, ngay khi có thể, hoặc theo sáng kiến riêng của nó hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Liên hợp, hoặc của các nước, bảo đảm những sự điều tra nghiên cứu cần thiết cả tài liệu lẫn thực địa.

38. Đội kiểm tra sẽ đệ trình Ủy ban Quốc tế những kết quả của sự giám sát của họ, những điều tra nghiên cứu của họ và những quan sát của họ, hơn nữa, họ sẽ soạn thảo chẳng hạn như những tường trình đặc biệt mà họ có thể duy trì sự thiết yếu, hoặc chẳng hạn có thể được yêu cầu từ họ bởi Ủy ban. Trong trường hợp bất đồng trong nội bộ của các đội, những cách giải quyết của mỗi đội viên sẽ được đệ trình lên Ủy ban.

39. Nếu một đội thanh tra nào đó không thể ổn định một cuộc xô xát hay nhưng duy trì mà có một sự vi phạm hay một sự đe dọa vi phạm nghiêm trọng, Ủy ban Quốc tế sẽ được báo tin; ban kế nhiệm (Ủy ban Quốc tế) sẽ nghiên cứu những tường trình và kết luận của đội thanh tra và sẽ báo tin cho các bên về sự đo lường mà sẽ nhận được về các cuộc ổn định xô xát, chấm dứt sự vi phạm hay cách chức vì sự đe dọa vi phạm.

40. Khi Ủy ban Liên hợp không thể tìm được sự nhất trí về sự giải thích để trình ra một vài việc trừu tượng hay về sự định giá một thực tế, Ủy ban Quốc tế sẽ được báo cáo về những vấn đề tranh luận. Những đề nghị của Ủy ban ấy sẽ được gửi trực tiếp đến các bên và sẽ khai báo cho Ủy ban Liên hợp.

41. Những đề nghị của Ủy ban Quốc tế sẽ được chấp nhận bằng đa số phiếu,

tuỳ theo (/ miễn trừ) những trù liệu chứa đựng trong điều khoản 42. Nếu những cuộc bầu cử phân tán phiếu, thì phiếu của giám đốc sẽ quyết định.

Ủy ban Quốc tế có thể làm nên công thức đề nghị liên quan tới sự cải thiện và sự tăng thêm mà sẽ được thực hiện theo những trù liệu của hiệp định về sự chấm dứt tình trạng chiến tranh tại Việt Nam, trong yêu cầu bảo đảm một sự thi hành hiệp định có hiệu quả. Những đề nghị sẽ được nhất trí chấp nhận.

42. Khi sự giải quyết những vấn đề liên quan đến những xô xát, hay những đe dọa xô xát, những sự việc mà có thể dẫn đến sự bắt đầu lại tình trạng chiến tranh, ấy là:

(a) Sự từ chối bởi các lực lượng vũ trang của một bên nhằm làm cho sự di chuyển có hiệu quả được chuẩn bị đầy đủ theo kế hoạch tái định cư;

(b) Sự xô xát bởi các lực lượng vũ trang của một trong các bên thuộc các vùng tái định cư, mặt nước thuộc lãnh thổ, hoặc không phận của một bên khác thì sự giải quyết của Ủy ban Quốc tế phải được đồng lòng.

43. Nếu một trong các bên từ chối hướng về phía làm cho có hiệu quả một điều tra nghiên cứu của Ủy ban Quốc tế, các bên liên quan hay chính tự Ủy ban sẽ báo cáo cho các thành viên của Hội nghị Geneva.

Nếu Ủy ban Quốc tế không đạt được sự nhất trí trong những trường hợp được cung cấp ở điều khoản 42, nó sẽ đệ trình một báo cáo đạt đa số phiếu thuận và một hoặc nhiều hơn những báo cáo đạt thiểu số phiếu thuận đến những thành viên của Hội nghị.

Ủy ban Quốc tế sẽ thông tri cho các thành viên của Hội nghị trong tất cả mọi trường hợp nơi mà những hoạt động của nó bị trở ngại.

44. Ủy ban Quốc tế sẽ được nêu lên, vào thời điểm của sự chấm dứt tình trạng chiến tranh tại Đông Dương theo thủ tục, rằng, nó có thể xem là hợp lệ để làm đầy đủ các nghĩa vụ được cung cấp tại điều khoản 36.

45. Ủy ban Quốc tế về Giám sát và Kiểm tra tại Việt Nam sẽ hoạt động cộng tác sát cánh với Ủy ban Quốc tế về Giám sát và Kiểm tra tại Cam-pu-chia và tại Lào.

Các vị tổng thư kí của ba Ủy ban sẽ chịu trách nhiệm đối với sự phối hợp cộng việc của họ và đối với sự quan hệ giữa họ.

46. Ủy ban Quốc tế về Giám sát và Kiểm tra tại Việt Nam có thể,-- sau khi thảo

luận với các Ủy ban Quốc tế về Giám sát và Kiểm tra tại Cam-pu-chia và tại Lào, và đã lưu ý đến sự phát triển tình hình tại Cam-pu-chia và tại Lào,-- làm giảm nhẹ một cách tiến bộ những hoạt động của nó. Một quyết định như thế phải được chấp nhận một cách đồng lòng.

47. Tất cả những dự trù của hiệp định hiện thời, trừ đoạn văn phụ thứ hai của điều khoản 11, sẽ trở nên có hiệu lực vào lúc 24 giờ (giờ Geneva), ngày 22 tháng 7 năm 1954.

Được làm tại Geneva lúc 24 giờ vào ngày 20 tháng bảy năm 1954 bằng tiếng Pháp và bằng tiếng Việt, cả hai văn bản có độ tin cậy ngang nhau.

Kí thay tổng tư lệnh quân lực Liên hiệp Pháp tại Đông Dương
Thiếu tướng (lữ đoàn trưởng) **DELTEIL**

Kí thay tổng tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam
TẠ QUANG BỬU,
Thứ Trưởng Bộ Quốc phòng Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà

Khánh Vân sưu tầm trực tuyến